

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4726 /BKHDĐT-TH
V/v hướng dẫn xây dựng KH đầu
tư nguồn NSNN 2013-2015 và
năm 2013, KH đầu tư nguồn TPCP
năm 2013

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2012

Kính gửi:

- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan khác ở Trung ương;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước;
- Ngân hàng đầu tư PT và Ngân hàng Chính sách XH.

Căn cứ Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 18 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn triển khai xây dựng kế hoạch đầu tư từ NSNN 2013-2015, 2013 và kế hoạch đầu tư từ trái phiếu Chính phủ năm 2013 như sau:

I. VỀ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TỪ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 3 NĂM 2013 - 2015 VÀ NĂM 2013

1. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư từ ngân sách nhà nước năm 2011, 6 tháng đầu năm 2012 và ước thực hiện cả năm 2012

Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các cơ quan khác ở Trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước, các đơn vị sử dụng vốn đầu tư từ NSNN và trái phiếu Chính phủ (dưới đây gọi tắt là các bộ, ngành và địa phương) tổ chức đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư từ ngân sách nhà nước năm 2011, 6 tháng đầu năm 2012 và ước thực hiện cả năm 2012:

(1) Tập trung đánh giá tình hình và kết quả thực hiện Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2011 về tăng cường quản lý đầu tư từ vốn NSNN và vốn trái phiếu Chính phủ. Những kết quả cụ thể trong việc thực hiện các nguyên tắc bố trí vốn tập trung cho các dự án hoàn thành trước 31 tháng 12 năm 2011; hoàn thành năm 2012; số dự án chuyển tiếp phải giãn hoãn, bố trí vốn đến điểm dừng kỹ thuật. Số dự án chuyển đổi hình thức đầu tư; số dự án khởi công mới. Các kết quả nói trên phải có phân tích, so sánh với năm 2010, 2011.

(2) Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư từ NSNN năm 2011, 6 tháng đầu năm 2012 và ước thực hiện cả năm 2012 theo từng ngành, lĩnh vực và các dự án cụ thể.

(3) Kết quả huy động và sử dụng các nguồn vốn đầu tư khác quản lý qua ngân sách, như: xổ số kiến thiết, một số loại phí,...: năm 2011, 6 tháng đầu năm và ước thực hiện cả năm 2012.

(4) Những tồn tại, hạn chế trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch đầu tư theo cơ chế mới; giữa yêu cầu quản lý tập trung thống nhất và tạo sự chủ động của các cấp, các ngành và cơ sở quy định tại Chỉ thị số 1792/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

(5) Những ý kiến đề xuất sửa đổi, bổ sung các cơ chế chính sách và tiêu chí phân bổ vốn, cơ chế quản lý các chương trình mục tiêu quốc gia, các khoản bổ sung có mục tiêu của ngân sách Trung ương cho địa phương.

2. Nguyên tắc xây dựng kế hoạch đầu tư phát triển nguồn NSNN 3 năm 2013-2015 và năm 2013

Việc xây dựng kế hoạch đầu tư phát triển từ vốn NSNN trong 3 năm 2013-2015 phải quán triệt các nguyên tắc dưới đây:

(1) Kế hoạch đầu tư 3 năm 2013 - 2015 phải nhằm góp phần thực hiện các mục tiêu và các định hướng phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2011 - 2015 trong phạm vi cả nước, trong từng ngành, từng lĩnh vực và từng vùng, từng địa phương. Gắn việc xây dựng Kế hoạch đầu tư 3 năm 2013 - 2015 với việc thực hiện tái cơ cấu nền kinh tế và xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ.

(2) Xác định rõ mục tiêu và các mục tiêu ưu tiên trong kế hoạch đầu tư phù hợp với khả năng cân đối vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước 3 năm 2013-2015. Các bộ, ngành, địa phương phải căn cứ vào các mục tiêu và định hướng phát triển chung của cả nước trong 5 năm 2011 - 2015, khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư phát triển thuộc NSNN và các nguồn vốn khác giai đoạn 2013-2015; những đặc điểm, điều kiện thực tế trong từng ngành, từng địa phương để xác định mục tiêu và sắp xếp thứ tự ưu tiên trong đầu tư. Trên phạm vi cả nước, trong 3 năm tới tập trung đầu tư nhằm hướng tới thực hiện bước đột phá trong xây dựng cơ sở hạ tầng. Ưu tiên bố trí vốn cho các dự án quan trọng quốc gia, các chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án thuộc lĩnh vực giao thông, thủy lợi, phát triển nông nghiệp nông thôn, xây dựng nông thôn mới, mạng lưới điện, phát triển đô thị, phát triển nguồn nhân lực, tạo việc làm, giảm nghèo, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững; các vùng

miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa và các vùng khó khăn khác,...

(3) Phải bảo đảm cân đối giữa nhu cầu đầu tư với khả năng bố trí vốn ngân sách nhà nước trong giai đoạn 2013-2015 và khả năng huy động các nguồn vốn nhà nước khác và các nguồn vốn bổ sung của các thành phần kinh tế để xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội.

(4) Kế hoạch đầu tư 3 năm 2013 - 2015 phải được xây dựng trên cơ sở cơ cấu lại đầu tư từ NSNN theo hướng tập trung, khắc phục dàn trải, nâng cao hiệu quả đầu tư theo quy định tại Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2011 về tăng cường quản lý đầu tư từ vốn ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ. Thực hiện nguyên tắc tập trung thống nhất trong việc xác định các mục tiêu, định hướng, chính sách và các cân đối lớn trong đầu tư.

- Trong điều kiện nguồn ngân sách nhà nước còn hạn hẹp, cân đối thu chi ngân sách còn nhiều khó khăn, kế hoạch đầu tư 3 năm 2013-2015 cần tập trung vốn cho các dự án hoàn thành trong năm 2012 trở về trước thuộc nhiệm vụ đầu tư từ NSNN nhưng chưa được bố trí đủ vốn; các dự án dự kiến hoàn thành năm 2013; các dự án dự kiến hoàn thành năm 2014-2015 (theo tiến độ trong quyết định đầu tư, khả năng cân đối vốn và khả năng thực hiện 3 năm 2013-2015); các dự án trọng điểm hoàn thành sau năm 2015.

Hạn chế tối đa việc khởi công các dự án mới khi chưa đủ nguồn vốn để hoàn thành các dự án chuyển tiếp. Các dự án khởi công mới trong kế hoạch đầu tư 3 năm 2013 - 2015 phải nằm trong quy hoạch đã được duyệt, thuộc nhiệm vụ ngân sách nhà nước, quyết định phê duyệt dự án và thẩm định nguồn vốn theo đúng quy định tại Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ. Phải cân nhắc kỹ lưỡng việc bố trí vốn cho các dự án khởi công mới, chỉ bố trí vốn khởi công mới cho các dự án thật sự cấp bách, cấp thiết khi xác định rõ nguồn vốn và khả năng cân đối vốn ở từng cấp ngân sách. Không bố trí vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước cho các dự án không thuộc nhiệm vụ chi đầu tư theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

(5) Việc phân bổ vốn thực hiện theo đúng các quy định tại Quyết định số 60/2010/QĐ-TTg ngày 30/9/2010 của Thủ tướng Chính phủ về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển bằng nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2011-2015. Bố trí đủ vốn để thu hồi các khoản vốn ứng trước đến thời gian hoàn trả ngân sách nhà nước để giảm gánh nặng nợ cho

ngân sách nhà nước. Việc bố trí vốn phải đảm bảo dự án nhóm C hoàn thành trong 3 năm, nhóm B hoàn thành trong 5 năm.

(6) Bảo đảm tính công bằng, công khai, minh bạch trong việc xây dựng kế hoạch đầu tư 2013-2015. Trong quá trình xây dựng kế hoạch đầu tư phải tổ chức thảo luận lấy ý kiến các cấp, các tổ chức và cộng đồng dân cư có liên quan, tạo sự đồng thuận và phát triển bền vững.

3. Xác định nhu cầu và khả năng cân đối vốn đầu tư phát triển từ NSNN 3 năm 2013-2015 và năm 2013

- Căn cứ các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra tại kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 5 năm 2011-2015 cấp quốc gia, ngành, lĩnh vực và địa phương; trên cơ sở tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn NSNN năm 2011, 6 tháng đầu năm 2012 và ước thực hiện cả năm 2012; xác định các mục tiêu đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng trong các ngành, lĩnh vực.

- Dự kiến nhu cầu vốn đầu tư cơ sở hạ tầng kinh tế xã hội 3 năm 2013-2015.

- Xác định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đầu tư 3 năm 2013-2015, gồm:

+ Vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước:

- Dự kiến khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước theo ngành, lĩnh vực và các chương trình bổ sung có mục tiêu tăng bình quân khoảng 10%/năm so với kế hoạch năm trước do Thủ tướng Chính phủ giao.

- Vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương: các địa phương dự kiến khả năng tăng nguồn thu trong cân đối của các năm 2013, 2014, 2015 tăng bình quân tối thiểu 14 - 16% so với ước thực hiện năm trước; xác định mức vốn đầu tư trong cân đối của ngân sách địa phương tối thiểu bằng 20% tổng chi cân đối ngân sách địa phương.

+ Dự kiến khả năng huy động các nguồn vốn đầu tư có tính chất ngân sách nhà nước, như xổ số kiến thiết, các khoản đầu tư từ phí, lệ phí; ODA (phần không đưa vào cân đối NSNN), tín dụng đầu tư nhà nước; các nguồn vốn huy động từ các thành phần kinh tế đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thông qua các hình thức thích hợp, như: BOT, BT, PPP, nhà nước và nhân dân cùng làm,....

- Trên cơ sở nhu cầu và khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư trong 3 năm 2013-2015; những đặc điểm, điều kiện thực tế trong từng ngành, từng địa phương để sắp xếp thứ tự ưu tiên trong đầu tư.

4. Xây dựng danh mục và bố trí vốn cho từng dự án trong kế hoạch 3 năm 2013-2015 và năm 2013:

a) Đối với các dự án sử dụng vốn đầu tư từ ngân sách trung ương, bao gồm vốn đầu tư cho các bộ, ngành ở Trung ương, vốn bổ sung có mục tiêu của Ngân sách Trung ương cho các địa phương:

Căn cứ mục tiêu, định hướng, nguyên tắc và khả năng cân đối vốn đầu tư nêu trên, các bộ, ngành, địa phương dự kiến danh mục dự án và mức vốn cho từng dự án cụ thể:

- Bảo đảm bố trí vốn đầu tư tập trung, không dàn trải theo đúng các quy định tại Chi thị số 1792/CT-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ.

- Rà soát, dự kiến danh mục dự án chuyên tiếp có trong kế hoạch đầu tư từ NSNN năm 2012; danh mục dự án khởi công mới. Dự kiến tổng mức vốn theo ngành, lĩnh vực, chương trình và mức vốn bố trí cho từng dự án cụ thể.

- Kế hoạch đầu tư 2013-2015 cần tập trung bố trí vốn đầu tư cho các dự án hoàn thành trong năm 2012 trở về trước thuộc nhiệm vụ đầu tư từ NSNN nhưng chưa được bố trí đủ vốn; các dự án dự kiến hoàn thành trước năm 2015 (theo tiến độ trong quyết định đầu tư, khả năng cân đối vốn và khả năng thực hiện giai đoạn 2013-2015); các dự án quan trọng quốc gia, các dự án trọng điểm hoàn thành sau năm 2015; hoàn trả các khoản vốn ứng trước kế hoạch đến hạn. Hạn chế tối đa việc khởi công các dự án mới khi chưa đủ nguồn vốn để hoàn thành các dự án chuyên tiếp.

b) Đối với các dự án sử dụng vốn cân đối ngân sách của địa phương, vốn xổ số kiến thiết và các nguồn vốn có tính chất ngân sách nhà nước

Căn cứ các quy định tại Chi thị số 19/CT-TTg, dự kiến khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư từ các nguồn vốn trên và văn bản hướng dẫn này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm tổ chức rà soát và dự kiến phương án bố trí vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương, vốn xổ số kiến thiết (bao gồm cả danh mục các dự án khởi công mới) 3 năm 2013-2015 và năm 2013 phù hợp với kế hoạch đầu tư trung hạn của địa phương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định theo đúng các nguyên tắc quy định tại điểm 2, mục I văn bản này, bảo đảm bố trí

vốn tập trung và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước.

c) Đối với các dự án sử dụng vốn các chương trình mục tiêu quốc gia

Cơ quan quản lý chương trình chịu trách nhiệm xây dựng mục tiêu, tiêu chí cơ chế, chính sách và hướng dẫn tổ chức, kiểm tra, giám sát thực hiện các chương trình. Thủ tướng Chính phủ giao mục tiêu, nhiệm vụ của từng Chương trình, tổng nguồn vốn ngân sách trung ương thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia tại địa phương. Căn cứ vào các mục tiêu, nhiệm vụ đã được thống nhất với cơ quan quản lý Chương trình, địa phương chủ động phân bổ, lồng ghép các nguồn lực thực hiện Chương trình nhưng phải đảm bảo nguyên tắc cam kết thực hiện các đúng mục tiêu, nhiệm vụ được giao. Các cơ quan quản lý chương trình mục tiêu quốc gia có trách nhiệm ban hành văn bản hướng dẫn tiêu chí phân bổ vốn chương trình, hướng dẫn các địa phương xây dựng các mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể thực hiện các chương trình hành năm. Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi về cơ chế tài chính chương trình mục tiêu quốc gia theo hướng thống nhất các quy định về thủ tục thanh quyết toán nhằm đảm bảo các nguồn vốn của các chương trình mục tiêu, dự án được lồng ghép thực hiện trên cùng một địa bàn được thanh quyết toán theo một cơ chế thống nhất.

5. Xử lý đối với các dự án chuyển tiếp không bố trí được kế hoạch vốn ngân sách nhà nước 3 năm 2013-2015

Đối với các dự án đang được đầu tư từ vốn ngân sách nhà nước, nhưng không bố trí được vốn kế hoạch đầu tư 3 năm 2013-2015 thực hiện phân loại và xử lý như sau:

- Đối với các dự án có khả năng chuyển đổi sang các hình thức đầu tư khác: các bộ, ngành, địa phương đánh giá, phân tích và lập danh mục các dự án có khả năng chuyển đổi sang các hình thức đầu tư khác như: BOT, BT, PPP,...

- Đối với các dự án không thể chuyển đổi được sang các hình thức đầu tư khác, các bộ, ngành và địa phương chủ động huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện hoặc bố trí vốn để thanh toán khối lượng đã thực hiện và thi công đến điểm dừng kỹ thuật hợp lý để phát huy hiệu quả phần vốn đã đầu tư.

II. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ NĂM 2013

1. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ 6 tháng đầu năm và ước thực hiện kế hoạch năm 2012

Các bộ, ngành, các địa phương tổ chức đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư từ vốn trái phiếu Chính phủ năm 2011, 6 tháng đầu năm 2012 và ước thực hiện kế hoạch năm 2012, gồm:

- Tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư từ trái phiếu Chính phủ 6 tháng đầu năm và ước thực hiện cả năm 2012.

- Tình hình huy động các nguồn vốn đầu tư khác năm 2012 để bổ sung cho các dự án sử dụng vốn trái phiếu Chính phủ chưa được bố trí đủ vốn.

- Tình hình thực hiện và giải ngân các dự án được Thủ tướng Chính phủ cho phép ứng trước vốn trái phiếu Chính phủ nhưng chưa bố trí kế hoạch thu hồi.

- Những kết quả đạt được và các tồn tại hạn chế trong việc thực hiện kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ năm 2011 và dự kiến cả năm 2012.

2. Dự kiến kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ năm 2013

Trên cơ sở kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2012-2015 và năm 2012 đã giao, các bộ và địa phương dự kiến kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ năm 2013, ưu tiên bố trí vốn cho các dự án hoàn thành trước năm 2012, dự kiến hoàn thành năm 2013 thuộc danh mục sử dụng vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2012-2015; hoàn trả các khoản ứng trước vốn trái phiếu Chính phủ theo đúng quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

Có thể sử dụng vốn NSNN bố trí để hoàn thành các công trình, dự án sử dụng vốn trái phiếu Chính phủ nhưng đang phải giãn, hoãn do không đủ vốn mà xét thấy cần thiết.

III. TRIỂN KHAI XÂY DỰNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ

1. Căn cứ Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 18 tháng 6 năm 2012 về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2013 và kế hoạch đầu tư từ ngân sách nhà nước 3 năm 2013 - 2015 và các quy định tại văn bản hướng dẫn này, tổ chức triển khai xây dựng kế hoạch đầu tư từ vốn NSNN giai đoạn 2013-2015, kế hoạch đầu tư từ NSNN và trái phiếu Chính phủ năm 2013 gửi báo cáo về Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2 bản), Bộ Tài chính, Kiểm toán Nhà nước trước ngày 20 tháng 7 năm 2012.

2. Từ ngày 1 tháng 8 năm 2012 đến ngày 20 tháng 8 năm 2012, Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan tổ chức làm việc với các bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về Kế hoạch đầu tư phát triển thuộc nguồn ngân sách

nhà nước 3 năm 2013-2015 và năm 2013; Kế hoạch đầu tư từ trái phiếu Chính phủ năm 2013.

3. Trước ngày 10 tháng 9 năm 2012, căn cứ kết quả thảo luận tại điểm 2 nêu trên, các bộ, ngành và địa phương hoàn chỉnh dự kiến kế hoạch đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước 2013-2015 và năm 2013 gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2 bản), Bộ Tài chính, Kiểm toán Nhà nước trước ngày 10 tháng 9 năm 2012.

4. Trong tháng 8 năm 2012, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp kế hoạch đầu tư từ NSNN giai đoạn 2013-2015, kế hoạch đầu tư từ NSNN và trái phiếu Chính phủ năm 2013 trình Chính phủ trong tháng 9 năm 2012.

5. Trước ngày 15 tháng 10 năm 2012, căn cứ kế hoạch đầu tư phát triển trình Quốc hội, Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo dự kiến mức kế hoạch đầu tư nguồn ngân sách nhà nước 3 năm 2013-2015 và năm 2013; kế hoạch đầu tư vốn trái phiếu Chính phủ năm 2013 cho các bộ, ngành, địa phương.

6. Từ ngày 16 tháng 10 năm 2012 đến ngày 31 tháng 10 năm 2012, các bộ, ngành, địa phương trên cơ sở tổng mức vốn được thông báo dự kiến mức vốn bố trí cụ thể cho từng dự án, gửi báo cáo về Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2 bản), Bộ Tài chính trước ngày 31 tháng 10 năm 2012.

Ngoài báo cáo chính đề nghị báo cáo đầy đủ các nội dung trong các biểu mẫu kèm theo.

Báo cáo gửi bằng văn bản và gửi qua thư điện tử theo địa chỉ thktqd@mpi.gov.vn.

Do việc triển khai xây dựng kế hoạch đầu tư trong thời gian ngắn, khối lượng công việc nhiều với nhiều nội dung đổi mới, trong quá trình triển khai xây dựng kế hoạch đề nghị các bộ, ngành, địa phương phối hợp chặt chẽ, thường xuyên trao đổi với Bộ Kế hoạch và Đầu tư để quán triệt và thực hiện đúng Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ; nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư từ NSNN và vốn trái phiếu Chính phủ. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng và các Phó Thủ tướng CP;
- VPCP;
- Các đ/c Lãnh đạo Bộ;
- Sở KH&ĐT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các đơn vị trong Bộ;
- Lưu: VT, Vụ TH (5 bản).





DANH MỤC CÁC BIỂU MẪU KÈM THEO

(Kèm theo văn bản số 726 /BKHĐT-TH ngày 29 tháng 6 năm 2012)

I. Vốn Ngân sách nhà nước

1. Các bộ, ngành, cơ quan Trung ương, các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước báo cáo:

- Biểu mẫu số 1: Tổng hợp tình hình giao kế hoạch đầu tư phát triển nguồn NSNN năm 2010, 2011 và 2012 của các bộ, ngành cơ quan trung ương.
- Biểu mẫu số 3: Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển nguồn NSNN (vốn trong nước) năm 2011, ước thực hiện cả năm 2012 và dự kiến kế hoạch 3 năm 2013-2015 và năm 2013.
- Biểu mẫu số 4: Tình hình thực hiện các dự án đầu tư từ vốn ODA (vay, viện trợ) thuộc nguồn NSNN kế hoạch năm 2011, ước thực hiện cả năm 2012 và dự kiến kế hoạch 3 năm 2013-2015 và năm 2013.
- Biểu mẫu số 5: Tình hình thực hiện kế hoạch năm 2011, ước thực hiện năm 2012; dự kiến kế hoạch 3 năm 2013-2015 và năm 2013 vốn đầu tư từ NSNN cho các khoản chi thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể.
- Biểu mẫu số 8: Tình hình thực hiện và giải ngân các dự án ứng trước vốn đầu tư ngân sách trung ương đến nay chưa bố trí nguồn để thu hồi.
- Biểu mẫu số 9: Tổng hợp tình hình thực hiện vốn chương trình mục tiêu quốc gia kế hoạch năm 2012 và nhu cầu giai đoạn 2013-2015.
- Biểu mẫu số 10: Danh mục các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công – tư (PPP).

2. Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương báo cáo:

- Biểu mẫu số 2: Tổng hợp tình hình giao kế hoạch đầu tư phát triển nguồn NSNN năm 2010, 2011 và 2012 của các địa phương.
- Biểu mẫu số 4: Tình hình thực hiện các dự án đầu tư từ vốn ODA (vay, viện trợ) thuộc nguồn NSNN kế hoạch năm 2011, ước thực hiện cả năm 2012 và dự kiến kế hoạch 3 năm 2013-2015 và năm 2013.
- Biểu mẫu số 5: Tình hình thực hiện kế hoạch năm 2011, ước thực hiện năm 2012; dự kiến kế hoạch 3 năm 2013-2015 và năm 2013 vốn đầu tư từ NSNN cho các khoản chi thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể.
- Biểu mẫu số 6: Ước tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư năm 2012; dự kiến kế hoạch 3 năm 2013-2015 và năm 2013 của địa phương.

- Biểu mẫu số 7: Tình hình thực hiện các dự án đầu tư sử dụng vốn hỗ trợ có mục tiêu ngân sách trung ương (vốn trong nước) kế hoạch năm 2011, ước thực hiện năm 2012 và dự kiến kế hoạch 3 năm 2013-2015 và năm 2013.
- Biểu mẫu số 8: Tình hình thực hiện và giải ngân các dự án ứng trước vốn đầu tư ngân sách trung ương đến nay chưa bố trí nguồn để thu hồi.
- Biểu mẫu số 9: Tổng hợp tình hình thực hiện vốn chương trình mục tiêu quốc gia kế hoạch năm 2012 và nhu cầu giai đoạn 2013-2015.
- Biểu mẫu số 10: Danh mục các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công – tư (PPP).

II. Vốn trái phiếu Chính phủ

Các bộ: Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Quốc phòng, Xây dựng, Giáo dục và đào tạo, Y tế và các địa phương báo cáo:

- Biểu mẫu số 11: Ước tình hình thực hiện kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ năm 2012 và dự kiến kế hoạch năm 2013.
- Biểu mẫu số 12: Tình hình thực hiện và giải ngân các dự án ứng trước vốn trái phiếu Chính phủ đến nay chưa bố trí nguồn để thu hồi.

Các biểu mẫu nêu trên có thể tải về tại địa chỉ www.mpi.gov.vn

Biểu mẫu số 1

(Biểu mẫu áp dụng cho các bộ, ngành cơ quan Trung ương)

TỔNG HỢP TÌNH HÌNH GIAO KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN NSNN NĂM 2010, 2011 VÀ 2012 CỦA CÁC BỘ, NGÀNH CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG

(Biểu mẫu kèm theo văn bản số 4726/BKHĐT-TH ngày 29 tháng 6 năm 2012)

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Ngành, lĩnh vực/ Bộ	Kế hoạch năm 2010				Kế hoạch năm 2011				Kế hoạch năm 2012			
		Tổng số DA	Số vốn bố trí			Tổng số DA	Số vốn bố trí			Tổng số DA	Số vốn bố trí		
			Tổng số	Trong nước	Nước ngoài		Tổng số	Trong nước	Nước ngoài		Tổng số	Trong nước	Nước ngoài
1	2	3	4 = 5 + 6	5	6	7	8 = 9 + 10	9	10	11	12 = 13 + 14	13	14
	TỔNG SỐ												
I	CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ												
1	Ngành, lĩnh vực												
	Dự án												
	Dự án												
												
2	Ngành, lĩnh vực												
	Dự án												
	Dự án												
II	THỰC HIỆN DỰ ÁN												
1	Ngành, lĩnh vực, chương trình ...												
a	Dự án khởi công mới												
	<i>- Trong đó: dự án đồng thời hoàn thành ngay trong năm kế hoạch</i>												

STT	Ngành, lĩnh vực/ Bộ	Kế hoạch năm 2010				Kế hoạch năm 2011				Kế hoạch năm 2012			
		Tổng số DA	Số vốn bố trí			Tổng số DA	Số vốn bố trí			Tổng số DA	Số vốn bố trí		
			Tổng số	Trong nước	Nước ngoài		Tổng số	Trong nước	Nước ngoài		Tổng số	Trong nước	Nước ngoài
b	Dự án dự kiến hoàn thành năm kế hoạch												
	<i>- Trong đó: dự án đã hoàn thành các năm trước</i>												
c	Dự án chuyển tiếp												
	<i>- Trong đó: dự án bố trí đúng tiến độ (nhóm C không quá 3 năm, nhóm B không quá 5 năm)</i>												
d	Dự án dừng không bố trí vốn												
	<i>Trong đó:</i>												
	<i>- Dự án bố trí vốn đến điểm dừng kỹ thuật</i>												
	<i>- Dự án dự kiến chuyển đổi hình thức đầu tư</i>												
2	Ngành, lĩnh vực, chương trình ...												
	PHÂN LOẠI NHƯ ĐIỂM 1, MỤC II NÊU TRÊN												

Biểu mẫu số 2

(Biểu mẫu áp dụng cho các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương)

TỔNG HỢP TÌNH HÌNH GIAO KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN NSNN NĂM 2010, 2011 VÀ 2012 CỦA CÁC ĐỊA PHƯƠNG

(Biểu mẫu kèm theo văn bản số 4726/BKHĐT-TH ngày 29 tháng 6 năm 2012)

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Ngành, lĩnh vực/ Địa phương	Kế hoạch năm 2010				Kế hoạch năm 2011				Kế hoạch năm 2012			
		Tổng số DA	Tổng số vốn	Trong đó:		Tổng số DA	Tổng số vốn	Trong đó:		Tổng số DA	Tổng số vốn	Trong đó:	
				Trong nước	Nước ngoài			Trong nước	Nước ngoài			Trong nước	Nước ngoài
1	2	3	4 = 5 + 6	5	6	7	8 = 9 + 10	9	10	11	12 = 13 + 14	13	14
	TỔNG SỐ												
A	CÂN ĐỐI NSDP												
I	CHUÁN BỊ ĐẦU TƯ												
	Tỉnh, thành phố												
	Tỉnh, thành phố												
II	THỰC HIỆN DỰ ÁN												
a	Dự án khởi công mới												
	- Trong đó: dự án hoàn thành ngay trong năm kế hoạch												
b	Dự án dự kiến hoàn thành năm kế hoạch												
	- Trong đó: dự án đã hoàn thành các năm trước												
c	Dự án chuyển tiếp (không bao gồm dự án bố trí vốn đến điểm dừng kỹ thuật)												
	- Trong đó: dự án bố trí đúng tiến độ (nhóm C không quá 3 năm, nhóm B không quá 5 năm)												
d	Dự án dừng không bố trí vốn												
	Trong đó:												
	- Dự án bố trí vốn đến điểm dừng kỹ thuật												

STT	Ngành, lĩnh vực/ Địa phương	Kế hoạch năm 2010				Kế hoạch năm 2011				Kế hoạch năm 2012			
		Tổng số DA	Tổng số vốn	Trong đó:		Tổng số DA	Tổng số vốn	Trong đó:		Tổng số DA	Tổng số vốn	Trong đó:	
				Trong nước	Nước ngoài			Trong nước	Nước ngoài			Trong nước	Nước ngoài
	- Dự án dự kiến chuyển đổi hình thức đầu tư												
B	CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA, CHƯƠNG TRÌNH BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỬ NSTW												
1	Chương trình												
a	Dự án khởi công mới												
	- Trong đó: dự án hoàn thành ngay trong năm kế hoạch												
b	Dự án dự kiến hoàn thành năm kế hoạch												
	- Trong đó: dự án đã hoàn thành các năm trước												
c	Dự án chuyển tiếp (không bao gồm dự án bố trí vốn đến điểm dừng kỹ thuật)												
	- Trong đó: dự án bố trí đúng tiến độ (nhóm C không quá 3 năm, nhóm B không quá 5 năm)												
d	Dự án dừng không bố trí vốn												
	Trong đó:												
	- Dự án bố trí vốn đến điểm dừng kỹ thuật												
	- Dự án dự kiến chuyển đổi hình thức đầu tư												
2	Chương trình												
	PHÂN LOẠI NHƯ ĐIỂM 1, MỤC B NÊU TRÊN												

Biểu mẫu số 3

(Áp dụng cho các bộ, ngành, cơ quan Trung ương, các tập đoàn kinh tế và tổng công ty nhà nước)

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN NSNN (VỐN TRONG NƯỚC) NĂM 2011, ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2012 VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH 3 NĂM 2013-2015 VÀ NĂM 2013

(Biểu mẫu kèm theo văn bản số 4726/BKHĐT-TH ngày 29 tháng 6 năm 2012)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Năm 2011				Năm 2012				Đã bố trí vốn đến hết năm 2012		Dự kiến kế hoạch đầu tư phát triển nguồn NSNN				Ghi chú	
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Kế hoạch		Thực hiện từ 1/1/2011 đến 31/12/2011		Kế hoạch		Ước thực hiện từ 1/1/2012 đến 31/12/2012		Tổng số		KH 3 năm 2013-2015		KH 2013		
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSNN	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSNN	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSNN	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSNN	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSNN	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSNN	Tổng số	Trong đó: thu hồi các khoản vốn ứng trước	Tổng số		Trong đó: thu hồi các khoản vốn ứng trước
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
	TỔNG SỐ																					
A	CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ																					
I	Ngành/ Lĩnh vực ...																					
1	Dự án ...																					
...																					
II	Ngành/ Lĩnh vực ...																					
1	Dự án ...																					
...																					
B	THỰC HIỆN DỰ ÁN																					
I	Ngành, Lĩnh vực/Chương trình.....																					
(1)	Các dự án hoàn thành, bàn giao, đi vào sử dụng trước ngày 31/12/2012																					

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Năm 2011					Năm 2012					Lãi bố trí vốn đến hết năm 2012		Dự kiến kế hoạch đầu tư phát triển nguồn NSNN				Ghi chú			
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Kế hoạch		Thực hiện từ 1/1/2011 đến 31/12/2011		Kế hoạch		Ước thực hiện từ 1/1/2012 đến 31/12/2012		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSNN	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSNN	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSNN	KH 3 năm 2013-2015		KH 2013		
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSNN	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSNN	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSNN	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSNN	Tổng số	Trong đó: thu hồi các khoản vốn ứng trước							Tổng số		Trong đó: thu hồi các khoản vốn ứng trước		
																									Tổng số	Trong đó: thu hồi các khoản vốn ứng trước
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23				
a	Dự án nhóm A																									
1	Dự án ...																									
...																									
b	Dự án nhóm B																									
1	Dự án ...																									
...																									
c	Dự án nhóm C																									
1	Dự án ...																									
...																									
(4)	Các dự án khởi công mới năm 2013																									
a	Dự án nhóm A																									
1	Dự án ...																									
...																									
b	Dự án nhóm B																									
1	Dự án ...																									
...																									
c	Dự án nhóm C																									
1	Dự án ...																									
...																									
(5)	Các dự án khởi công mới năm 2014 và năm 2015																									
a	Dự án nhóm A																									
1	Dự án ...																									

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Năm 2011				Năm 2012				Đã bố trí vốn đến hết năm 2012		Dự kiến kế hoạch đầu tư phát triển nguồn NSNN				Ghi chú			
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Kế hoạch		Thực hiện từ 1/1/2011 đến 31/12/2011		Kế hoạch		Ước thực hiện từ 1/1/2012 đến 31/12/2012		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSNN	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSNN	KH 3 năm 2013-2015		KH 2013		
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSNN	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSNN	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSNN	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSNN	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSNN					Tổng số		Trong đó: thu hồi các khoản vốn ứng trước	Tổng số	Trong đó: thu hồi các khoản vốn ứng trước
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23		
...																							
b	Dự án nhóm B																							
1	Dự án ...																							
...																							
c	Dự án nhóm C																							
1	Dự án ...																							
...																							
II	Ngành, Lĩnh vực/Chương trình.....																							
...	PHÂN LOẠI NHƯ TRÊN																							

Danh mục công trình, dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư				Thực hiện từ 1/1/2011 đến 31/12/2011			Đã bố trí vốn đến hết KH năm 2012			KH năm 2012			Ước thực hiện từ 1/1/2012 đến 31/12/2012			Dự kiến kế hoạch						Ghi chú						
				Số quyết định	TMĐT				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		Giai đoạn 2013-2015			Trong đó KH 2013								
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn đối ứng ⁽¹⁾		Vốn nước ngoài (theo Hiệp định) ⁽²⁾		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		Vốn nước ngoài (tính theo tiền Việt)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)		Trong đó: NSTW	Vốn nước ngoài (tính theo tiền Việt)		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Vốn nước ngoài (tính theo tiền Việt)	Trong đó:			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)		Trong đó:		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		
						Tổng số	Trong đó NSTW	Tính bằng ngoại tệ														Quy đổi ra tiền Việt	Tổng số	Trong đó NSTW			Vốn nước ngoài (tính theo tiền Việt)	Tổng số		Trong đó NSTW	Vốn nước ngoài (tính theo tiền Việt)	Tổng số
Dự án nhóm B																																
Dự án ...																																
Dự án nhóm C																																
Dự án ..																																
Danh mục dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2013																																
Dự án nhóm A																																
Dự án .																																
Dự án nhóm B																																
Dự án ...																																
Dự án nhóm C																																
Dự án ...																																
Danh mục các dự án khởi công nới sau năm 2013																																
Dự án nhóm A																																
Dự án ...																																
Dự án nhóm B																																
Dự án ...																																
Dự án nhóm C																																
Dự án ...																																
Ngành, Lĩnh vực/Chương trình.....																																
PHÂN LOẠI NHƯ TRÊN																																

Ghi chú:

(1) Phần vốn đối ứng là phần vốn trong nước tính theo tiền Việt Nam đồng

(2) Số vốn nước ngoài (tính bằng ngoại tệ, ghi rõ kèm theo đơn vị ngoại tệ), quy đổi ra Việt nam đồng theo quy định tại Hiệp định, trường hợp Hiệp định không quy đổi sang Việt nam đồng quy đổi theo tỷ giá thời điểm ký kết Hiệp định.

Phần vốn bố trí kế hoạch, thực hiện và giải ngân hàng năm quy đổi theo Việt nam đồng tính đến thời điểm thanh toán.

Biểu mẫu số 7

(Biểu mẫu áp dụng cho các tỉnh, thành phố có dự án sử dụng vốn hỗ trợ có mục tiêu từ Ngân sách Trung ương)

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ SỬ DỤNG VỐN HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU NSTW (VỐN TRONG NƯỚC)
KẾ HOẠCH NĂM 2011, ƯỚC THỰC HIỆN CẢ NĂM 2012 VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH 3 NĂM 2013-2015 VÀ NĂM 2013**

(Biểu mẫu kèm theo văn bản số 4726/BKHĐT-TH ngày 29 tháng 6 năm 2012)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Năm 2011				Năm 2012				Đã bố trí vốn đến hết kế hoạch năm 2012		Dự kiến kế hoạch đầu tư:						Ghi chú
					Số quyết định: ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Kế hoạch		Thực hiện từ 1/1/2011 đến 31/12/2011		Kế hoạch		Ước thực hiện từ 1/1/2012 đến 31/12/2012				KH 3 năm 2013-2015			KH 2013			
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		
																			Tổng số	Trong đó: Thu hồi các khoản vốn ứng trước NSTW		Tổng số	Trong đó: Thu hồi các khoản vốn ứng trước NSTW	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
	TỔNG SỐ																							
I	Chương trình ...																							
(1)	Các dự án hoàn thành, bàn giao, đi vào sử dụng trước ngày 31/12/2012																							
a	Dự án nhóm A																							
1	Dự án ...																							
2	Dự án ...																							
...																							
b	Dự án nhóm B																							
1	Dự án ...																							
...																							
c	Dự án nhóm C																							
1	Dự án ...																							
...																							
(2)	Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2013																							

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Năm 2011				Năm 2012				Đã bố trí vốn đến hết kế hoạch năm 2012		Dự kiến kế hoạch đầu tư:						Ghi chú	
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Kế hoạch		Thực hiện từ 1/1/2011 đến 31/12/2011		Kế hoạch		Ước thực hiện từ 1/1/2012 đến 31/12/2012		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	KH 3 năm 2013-2015			KH 2013			
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW			Tổng số	Trong đó: NSTW		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		
																			Tổng số	Trong đó: Thu hồi các khoản vốn ứng trước NSTW		Tổng số		Trong đó: Thu hồi các khoản vốn ứng trước NSTW
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
a	Dự án nhóm A																							
1	Dự án ...																							
b	Dự án nhóm B																							
1	Dự án ...																							
c	Dự án nhóm C																							
1	Dự án ...																							
(3)	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2013																							
a	Dự án nhóm A																							
1	Dự án ...																							
b	Dự án nhóm B																							
1	Dự án ...																							
c	Dự án nhóm C																							
1	Dự án ...																							
(4)	Các dự án khởi công mới năm 2013																							
a	Dự án nhóm A																							

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Năm 2011				Năm 2012				Đã bỏ tri vốn đến hết kế hoạch năm 2012		Dự kiến kế hoạch đầu tư						Ghi chú
					Số quyết định: ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Kế hoạch		Thực hiện từ 1/1/2011 đến 31/12/2011		Kế hoạch		Ước thực hiện từ 1/1/2012 đến 31/12/2012				KH 3 năm 2013-2015			KH 2013			
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		
																			Tổng số	Trong đó: Thu hồi các khoản vốn ứng trước NSTW		Tổng số	Trong đó: Thu hồi các khoản vốn ứng trước NSTW	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
1	Dự án ...																							
...																							
b	Dự án nhóm B																							
1	Dự án ...																							
...																							
c	Dự án nhóm C																							
1	Dự án ...																							
...																							
(5)	Các dự án khởi công mới năm 2014 và năm 2015																							
a	Dự án nhóm A																							
1	Dự án ...																							
...																							
b	Dự án nhóm B																							
1	Dự án ...																							
...																							
c	Dự án nhóm C																							
1	Dự án ...																							
...																							
II	Chương trình ...																							
...	PHÂN LOẠI NHƯ TRÊN																							

Biểu mẫu số 8

(Áp dụng cho các bộ và địa phương được Thủ tướng Chính phủ cho phép ứng trước vốn đầu tư NSTW nhưng chưa bố trí hoàn trả)

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN CÁC DỰ ÁN ỨNG TRƯỚC VỐN ĐẦU TƯ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG ĐẾN NAY CHƯA BỔ TRÍ NGUỒN ĐỀ THU HỒI

(Biểu mẫu kèm theo văn bản số 4726/BKHĐT-TH ngày 29 tháng 6 năm 2012)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC HT	Quyết định đầu tư			Số vốn đã bố trí trong kế hoạch hàng năm (không bao gồm số vốn được Thủ tướng Chính phủ cho phép ứng trước)		Số vốn NSTW được Thủ tướng Chính phủ cho phép ứng trước	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ cho phép ứng trước (Số QĐ, ngày, tháng, năm ban hành)	Thời gian cho phép giải ngân số vốn ứng trước (ghi rõ ngày, tháng, năm được TTCP cho phép giải ngân số ứng trước)	Giải ngân số vốn NSTW ứng trước đến hết thời gian quy định	Số vốn NSTW đã thu hồi trong kế hoạch các năm	Số vốn NSTW ứng trước còn lại chưa bố trí hoàn trả	Ghi chú
					Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16=14-15	17
	TỔNG SỐ															
I	Ngành, lĩnh vực/Chương trình.....															
(1)	Dự án ...															
(2)	Dự án ...															
...															
II	Ngành, lĩnh vực/Chương trình.....															
(1)	Dự án ...															
(2)	Dự án ...															
...															
III	Ngành, lĩnh vực/Chương trình.....															
...															

Bộ, ngành/Tỉnh, thành phố.....

Biểu mẫu số 9

(Biểu mẫu áp dụng cho bộ, ngành cơ quan trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương)

TỔNG HỢP TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VỐN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA KẾ HOẠCH NĂM 2012 VÀ NHU CẦU GIAI ĐOẠN 2013-2015

(Biểu mẫu kèm theo văn bản số 4726/BKHĐT-TH ngày 29 tháng 6 năm 2012)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục chương trình	Kế hoạch năm 2012					Khối lượng thực hiện từ 01/01/2012 đến 31/12/2012				Giải ngân từ 01/01/2012 đến 31/12/2013				Nhu cầu giai đoạn 2013-2015								Ghi chú				
		Tổng số	Trong đó: NSNN				Tổng số	Trong đó: NSNN				Tổng số	Trong đó: NSNN				KH 3 năm 2013-2015				KH năm 2013						
			ĐTPT		Sự nghiệp			ĐTPT		Sự nghiệp			ĐTPT		Sự nghiệp		ĐTPT		Sự nghiệp		ĐTPT			Sự nghiệp			
			Trong nước	Ngoài nước	Trong nước	Ngoài nước		Trong nước	Ngoài nước	Trong nước	Ngoài nước		Trong nước	Ngoài nước	Trong nước	Ngoài nước	Trong nước	Ngoài nước	Trong nước	Ngoài nước	Trong nước	Ngoài nước					
I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28
	TỔNG SỐ																										
I	Chương trình MTQG Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn																										
	Mục tiêu/Dự án.....																										
	Mục tiêu/Dự án.....																										
																										
II	Chương trình MTQG Việc làm																										
	Mục tiêu/Dự án.....																										
	Mục tiêu/Dự án.....																										
																										
III	Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững																										
																										
IV	Chương trình MTQG Phòng chống HIV/AIDS																										
																										

I	Danh mục chương trình	Chương trình MTQG Vệ sinh an toàn thực phẩm											
		Tổng số			Trong đó NSNN			DTP			Su nghiệp		
		Trong nước			Ngoài nước			Trong nước			Ngoài nước		
		Trong nước			Ngoài nước			Trong nước			Ngoài nước		
V	Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới	Chương trình MTQG Vệ sinh an toàn thực phẩm											
		Tổng số			Trong đó NSNN			DTP			Su nghiệp		
		Trong nước			Ngoài nước			Trong nước			Ngoài nước		
		Trong nước			Ngoài nước			Trong nước			Ngoài nước		
VI	Chương trình MTQG Văn hóa	Chương trình MTQG Vệ sinh an toàn thực phẩm											
		Tổng số			Trong đó NSNN			DTP			Su nghiệp		
		Trong nước			Ngoài nước			Trong nước			Ngoài nước		
		Trong nước			Ngoài nước			Trong nước			Ngoài nước		
VII	Chương trình MTQG Phòng chống tội phạm	Chương trình MTQG Vệ sinh an toàn thực phẩm											
		Tổng số			Trong đó NSNN			DTP			Su nghiệp		
		Trong nước			Ngoài nước			Trong nước			Ngoài nước		
		Trong nước			Ngoài nước			Trong nước			Ngoài nước		
VIII	Chương trình MTQG Phòng chống ma túy	Chương trình MTQG Vệ sinh an toàn thực phẩm											
		Tổng số			Trong đó NSNN			DTP			Su nghiệp		
		Trong nước			Ngoài nước			Trong nước			Ngoài nước		
		Trong nước			Ngoài nước			Trong nước			Ngoài nước		
IX	Chương trình MTQG Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả	Chương trình MTQG Vệ sinh an toàn thực phẩm											
		Tổng số			Trong đó NSNN			DTP			Su nghiệp		
		Trong nước			Ngoài nước			Trong nước			Ngoài nước		
		Trong nước			Ngoài nước			Trong nước			Ngoài nước		
X	Chương trình MTQG Công nghệ với biến đổi khí hậu	Chương trình MTQG Vệ sinh an toàn thực phẩm											
		Tổng số			Trong đó NSNN			DTP			Su nghiệp		
		Trong nước			Ngoài nước			Trong nước			Ngoài nước		
		Trong nước			Ngoài nước			Trong nước			Ngoài nước		
XI	Chương trình MTQG Y tế	Chương trình MTQG Vệ sinh an toàn thực phẩm											
		Tổng số			Trong đó NSNN			DTP			Su nghiệp		
		Trong nước			Ngoài nước			Trong nước			Ngoài nước		
		Trong nước			Ngoài nước			Trong nước			Ngoài nước		
XII	Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới	Chương trình MTQG Vệ sinh an toàn thực phẩm											
		Tổng số			Trong đó NSNN			DTP			Su nghiệp		
		Trong nước			Ngoài nước			Trong nước			Ngoài nước		
		Trong nước			Ngoài nước			Trong nước			Ngoài nước		

www.LuatVietnam.vn

TT	Danh mục chương trình	Kế hoạch năm 2012				Khối lượng thực hiện từ 01/01/2012 đến 31/12/2012				Giảm ngân từ 01/01/2012 đến 31/12/2013				Nhu cầu giai đoạn 2013-2015								Ghi chú
		Trong đó: NSNN				Trong đó: NSNN				Trong đó: NSNN				KH 3 năm 2013-2015				KH năm 2013				
		ĐTPT		Sự nghiệp		ĐTPT		Sự nghiệp		ĐTPT		Sự nghiệp		ĐTPT		Sự nghiệp		ĐTPT		Sự nghiệp		
		Tổng số	Trong nước	Ngoài nước	Tổng số	Trong nước	Ngoài nước	Tổng số	Trong nước	Ngoài nước	Tổng số	Trong nước	Ngoài nước	Tổng số	Trong nước	Ngoài nước	Tổng số	Trong nước	Ngoài nước			
XIII	Chương trình MTQG Đưa thông tin về cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo																					
XIV	Chương trình MTQG Khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường																					
XV	Chương trình MTQG Giáo dục và Đào tạo																					
XVI	Chương trình MTQG Dân số và kế hoạch hóa gia đình																					

Biểu mẫu số 11

(Áp dụng cho các bộ và địa phương có danh mục dự án sử dụng vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2011 - 2015)

ƯỚC TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ NĂM 2012 VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH NĂM 2013

(Biểu mẫu kèm theo văn bản số 4726/BKHĐT-TH ngày 29 tháng 6 năm 2012)

Đơn vị: Triệu đồng

ST	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư quy định tại NQ 881/2010/NQ-UBTVQH12 hoặc Quyết định đầu tư ban đầu			Quyết định đầu tư điều chỉnh			Kế hoạch vốn TPCP đã được giao		Ước thực hiện kế hoạch năm 2012 từ 1/1/2012 đến 31/12/2012		Dự kiến kế hoạch năm 2013		Ghi chú	
					Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT	Trong đó: TPCP	Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT	Trong đó: TPCP	Giai đoạn 2012-2015	Trong đó: Kế hoạch năm 2012	Tổng số	Trong đó: TPCP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: TPCP		
																Tổng số		Dự kiến thu hồi các khoản ứng trước
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
TỔNG SỐ																		
I	NGÀNH GIAO THÔNG																	
1	Danh mục dự án hoàn thành, đã bàn giao, đi vào sử dụng trước ngày 31/12/2011																	
(1)	Dự án ...																	
(2)	Dự án ...																	
...																	
2	Danh mục dự án dự kiến hoàn thành năm 2012																	
(1)	Dự án ...																	
...																	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư quy định tại NQ 881/2010/NQ-UBTVQH12 hoặc Quyết định đầu tư ban đầu			Quyết định đầu tư điều chỉnh			Kế hoạch vốn TPCP đã được giao		Ước thực hiện kế hoạch năm 2012 từ 1/1/2012 đến 31/12/2012		Dự kiến kế hoạch năm 2013		Ghi chú	
					Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT	Trong đó: TPCP	Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT	Trong đó: TPCP	Giai đoạn 2012-2015	Trong đó: Kế hoạch năm 2012	Tổng số	Trong đó: TPCP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: TPCP		
																Tổng số		Dự kiến thu hồi các khoản ứng trước
3	Danh mục dự án dự kiến hoàn thành năm 2013																	
(1)	Dự án ...																	
...																	
4	Danh mục dự án hoàn thành sau năm 2013																	
(1)	Dự án ...																	
...																	
5	Danh mục các dự án giãn, hoãn tiến độ thực hiện, bố trí vốn để thanh toán khối lượng đã thực hiện và đến điểm dừng kỹ thuật hợp lý																	
(1)	Dự án ...																	
...																	
II	NGÀNH THỦY LỢI																	
	Phân loại như trên																	
III	NGÀNH Y TẾ																	
1	Bệnh viện tuyến huyện																	
	Phân loại như trên																	
2	Bệnh viện tuyến tỉnh																	

TT	Đanh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư quy định tại NQ 881/2010/NQ-UBTVQH12 hoặc Quyết định đầu tư ban đầu			Quyết định đầu tư điều chỉnh			Kế hoạch vốn TPCP đã được giao		Thực hiện kế hoạch năm 2012 từ 1/1/2012 đến 31/12/2012		Dự kiến kế hoạch năm 2013		Ghi chú	
					Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT	Trong đó: TPCP	Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT	Trong đó: TPCP	Giai đoạn 2012-2015	Trong đó: Kế hoạch năm 2012	Tổng số	Trong đó: TPCP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: TPCP		
																Tổng số		Dự kiến thu hồi các khoản ứng trước
	Phân loại như trên																	
IV	KÝ TÚC XÁ SINH VIÊN																	
	Phân loại như trên																	
V	CHƯƠNG TRÌNH KIÊN CỐ HÓA TRƯỜNG LỚP HỌC VÀ NHÀ CÔNG VỤ CHO GIÁO VIÊN																	
	Phân loại như trên																	
VI	DỰ ÁN DI DÂN TÁI ĐỊNH CƯ THỦY ĐIỆN SƠN LA																	
	Phân loại như trên																	

Biểu mẫu số 12

(Áp dụng cho các bộ và địa phương được Thủ tướng Chính phủ cho phép ứng trước vốn TPCP nhưng chưa bố trí vốn hoàn trả)

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN CÁC DỰ ÁN ỨNG TRƯỚC VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ ĐẾN NAY CHƯA BỐ TRÍ NGUỒN ĐỀ THU HỒI

(Biểu mẫu kèm theo văn bản số 4726/BKHĐT-TH ngày 29 tháng 6 năm 2012)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC HT	Quyết định đầu tư			Số vốn TPCP đã bố trí trong kế hoạch hàng năm (không bao gồm số vốn được Thủ tướng Chính phủ cho phép ứng trước)	Số vốn TPCP được Thủ tướng Chính phủ cho phép ứng trước	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ cho phép ứng trước (Số QĐ, ngày, tháng, năm ban hành)	Thời gian cho phép giải ngân số vốn ứng trước (ghi rõ ngày, tháng, năm được TPCP cho phép giải ngân số ứng trước)	Giải ngân số vốn TPCP ứng trước đến hết thời gian quy định	Số vốn TPCP đã thu hồi trong kế hoạch các năm	Số vốn TPCP ứng trước còn lại chưa bố trí hoàn trả	Ghi chú
					Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT	Trong đó: TPCP								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15=13-14	16
TỔNG SỐ															
I NGÀNH GIAO THÔNG															
(1)	Dự án ...														
(2)	Dự án ...														
...														
II NGÀNH THỦY LỢI															
(1)	Dự án ...														
(2)	Dự án ...														
...														
III NGÀNH Y TẾ															

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC HT	Quyết định đầu tư			Số vốn TPCP đã bố trí trong kế hoạch hàng năm (không bao gồm số vốn được Thủ tướng Chính phủ cho phép ứng trước)	Số vốn TPCP được Thủ tướng Chính phủ cho phép ứng trước	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ cho phép ứng trước (Số QĐ, ngày, tháng, năm ban hành)	Thời gian cho phép giải ngân số vốn ứng trước (ghi rõ ngày, tháng, năm được TTCP cho phép giải ngân số ứng trước)	Giải ngân số vốn TPCP ứng trước đến hết thời gian quy định	Số vốn TPCP đã thu hồi trong kế hoạch các năm	Số vốn TPCP ứng trước còn lại chưa bố trí hoàn trả	Ghi chú
					Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT	Trong đó: TPCP								
1	Bệnh viện tuyến huyện														
(1)	Dự án ...														
...														
2	Bệnh viện tuyến tỉnh														
(1)	Dự án ...														
...														
IV	KÝ TÚC XÁ SINH VIÊN														
(1)	Dự án ...														
...														
V	CHƯƠNG TRÌNH KIÊN CỐ HÓA TRƯỜNG LỚP HỌC VÀ NHÀ CÔNG VỤ CHO GIÁO VIÊN														
(1)	Dự án ...														
...														

Biểu mẫu số 5

(Biểu mẫu áp dụng cho bộ, ngành cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty
và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương)

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2011, ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2012;
DỰ KIẾN KẾ HOẠCH 3 NĂM 2013-2015 VÀ NĂM 2013
VỐN ĐẦU TƯ TỪ NSNN CHO CÁC KHOẢN CHI THỰC HIỆN MỘT SỐ NHIỆM VỤ CỤ THỂ**

(Biểu mẫu kèm theo văn bản số 4726 /BKHĐT-TH ngày 29 tháng 6 năm 2012)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Năm 2012		Dự kiến giai đoạn 2013-2015			Ghi chú	
		KH	Ước thực hiện từ 1/1/2012 đến 31/12/2012	Tổng số 3 năm 2013-2015	Trong đó:			
					KH năm 2013	KH năm 2014		KH năm 2015
1	2	3	4	5	6	7	8	9
	TỔNG SỐ							
1	Bổ sung các quỹ xúc tiến thương mại							
2	Bổ sung các quỹ xúc tiến đầu tư							

STT	Nguồn vốn	Năm 2012		Dự kiến giai đoạn 2013-2015			Ghi chú	
		KH	Ước thực hiện từ 1/1/2012 đến 31/12/2012	Tổng số 3 năm 2013-2015	Trong đó:			
					KH năm 2013	KH năm 2014		KH năm 2015
3	Bổ sung các quỹ xúc tiến du lịch							
4	Góp vốn cổ phần các tổ chức quốc tế							
5	Bù lãi suất tín dụng đầu tư							
6	Bù lãi suất tín dụng chính sách							
7	Chi bổ sung dự trữ quốc gia							
8	Cho vay chính sách hộ đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn, nhà ở cho người nghèo, cho vay hộ đồng bào nghèo vùng Đồng bằng sông Cửu long							
9	Lợi nhuận để lại đầu tư của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam							

Biểu mẫu số 6

(Biểu mẫu áp dụng cho các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương)

**ƯỚC TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2012;
DỰ KIẾN KẾ HOẠCH 3 NĂM 2013-2015 VÀ NĂM 2013 CỦA ĐỊA PHƯƠNG**

(Biểu mẫu kèm theo văn bản số 4726 /BKHĐT-TH ngày 29 tháng 6 năm 2012)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Năm 2012		Dự kiến giai đoạn 2013-2015			Ghi chú	
		Kế hoạch	Khối lượng thực hiện từ 1/1/2012 đến 31/12/2012	Tổng số 3 năm 2013-2015	Trong đó:			
					KH năm 2013	KH năm 2014		KH năm 2015
1	2	3	4	5	6	7	8	9
	TỔNG SỐ							
1	Đầu tư từ NSNN							
	<i>Trong đó:</i>							
a)	Đầu tư phát triển trong cân đối NSDP							

STT	Nguồn vốn	Năm 2012		Dự kiến giai đoạn 2013-2015			Ghi chú	
		Kế hoạch	Khối lượng thực hiện từ 1/1/2012 đến 31/12/2012	Tổng số 3 năm 2013-2015	Trong đó:			
					KH năm 2013	KH năm 2014		KH năm 2015
	<i>Trong đó: Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất</i>							
b)	Hỗ trợ có mục tiêu từ NSTW							
2	Đầu tư nguồn vốn trái phiếu Chính phủ							
3	Đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết							
4	Tín dụng đầu tư nhà nước							
5	Đầu tư của khu vực DNNN							
6	Đầu tư trực tiếp nước ngoài							
7	Đầu tư từ nguồn vốn tư nhân và dân cư							

STT	Nguồn vốn	Năm 2012		Dự kiến giai đoạn 2013-2015			Ghi chú	
		Kế hoạch	Khối lượng thực hiện từ 1/1/2012 đến 31/12/2012	Tổng số 3 năm 2013-2015	Trong đó:			
					KH năm 2013	KH năm 2014		KH năm 2015
	<i>Trong đó:</i>							
	- Đầu tư qua hình thức BOT							
	- Đầu tư qua hình thức BT							
	- Đầu tư qua hình thức PPP							
8	Đầu tư các nguồn vốn khác có tính chất NSNN (ghi cụ thể nguồn vốn)							